

Số: 180/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 17 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Đình N - sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn 5, xã Ch (nay là thị trấn Tr), huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Chu Thị M - sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình N và chị Chu Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Lê Thị Huyền T, sinh ngày 20/5/2015 là con chung của anh Lê Đình N và chị Chu Thị M.

Về việc nuôi con: Chị Chu Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Huyền T. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị Hồng và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M mỗi tháng là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu Lê Thị Huyền T đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Đình N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0009832 ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (anh N đã thi hành xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 17/6/2020) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn Tr.
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú